**Người xin thị thực cần phải nộp:**

1. Tờ khai xin thị thực được điền đầy đủ bằng tiếng Anh, dùng chữ in hoa.

2. Hộ chiếu và bản sao hộ chiếu được cấp trong vòng 10 năm trở lại đây và có giá trị ít nhất là ba tháng so với ngày hết hạn của thị thực. Hộ chiếu phải còn ít nhất 2 trang trắng để đóng dấu thị thực. Hộ chiếu cũ có thể được yêu cầu trong trường hợp người xin thị thực đã từng được cấp thị thực tới Schengen.

3. Hai ảnh hộ chiếu mới với kích thước là 35x45mm và chiều dài từ đỉnh đầu xuống cằm trong khoảng 30-36mm. Ảnh không tuân thủ các yêu cầu này sẽ bị từ chối.

4. Chứng minh khả năng tài chính:   
A, Nếu người xin thị thực là người làm công ăn lương:

a) Bản gốc sao kê tài khoản ngân hàng trong ba tháng gần nhất

b) Phiếu trả lương của ba tháng gần nhất

c) Hợp đồng lao động hoặc chứng nhận gần đây nhất của chủ sử dụng lao động

d) Giấy đồng ý cho nghỉ phép của chủ lao động

B, Nếu người xin thị thực là chủ doanh nghiệp hoặc tự làm chủ:

a) Chứng nhận đăng ký kinh doanh của công ty\*

b) Báo cáo thanh toán thuế

C, Nếu người xin thị thực đã nghỉ hưu:

a) phiếu trả lương hưu/sổ hưu

Ngoài ra, người xin thị thực có thể chứng minh tài chính bằng thẻ tín dụng, tài sản, sổ/tài khoản tiết kiệm.

5. Phía người mời/bảo trợ:

A) Một thư mời bản chính của người bảo trợ tại Hà lan được xác nhận của chính quyền thành phố không quá ba tháng kể từ ngày cấp

B) Bản sao hộ chiếu của người mời/bảo trợ. Nếu người bảo trợ không mang quốc tịch Hà lan, nộp bản sao của giấy phép cư trú.

C) Chứng minh tài chính của người mời/bảo trợ:

Nếu người mời là người làm công ăn lương:

Phiếu trả lương của ba tháng gần nhất

Hợp đồng lao động hoặc chứng nhận gần đây nhất của chủ sử dụng lao động

Nếu người mời là chủ doanh nghiệp hoặc tự làm chủ:

Trích lục đăng ký của Phòng Thương mại tối đa ba tháng kể từ ngày cấp

Bảng cân đối tài sản và bảng tính toán lỗ-lãi của công ty của hai năm tài chính gần nhất

6. Nếu không ở cùng với người mời:

Bằng chứng về nơi lưu trú: xác nhận đặt phòng khách sạn, thuê nhà nghỉ dưỡng

7. Một bản sao sổ hộ khẩu\*

8. Một bản sao Đăng ký Kết hôn hoặc chứng nhận Ly hôn (nếu có)\*

9. Các giấy tờ chứng minh mối quan hệ giữa người xin thị thực và người mời/bảo trợ\*

10. Đặt chỗ vé máy bay khứ hồi

11. Bảo hiểm y tế du lịch cho toàn bộ thời gian dự định lưu trú, có giá trị cho tất cả các quốc gia thuộc khối Schengen bao gồm mọi chi phí liên quan đến việc trở về Việt nam vì lý do y tế, điều trị y tế khẩn cấp, cấp cứu tại bệnh viện hoặc tử vong (mức bảo hiểm tối thiểu là 850 triệu đồng)

 12. Nếu người xin thị thực là trẻ em:

Nếu trẻ em chỉ đi cùng với bố hoặc mẹ, thì phải có sự đồng ý bằng văn bản của người còn lại hoặc người bảo trợ, trừ các trường hợp bố, mẹ có quyền chăm sóc, giám hộ một mình.\*

Nếu trẻ em đi một mình (không có bố mẹ đi kèm) thì phải có sự đồng ý bằng văn bản của cả bố và mẹ hoặc người giám hộ có quyền chăm sóc và giám hộ trẻ em đó. \*

Giấy khai sinh của người xin thị thực.\*

Bản sao chứng minh thư của cả bố và mẹ.\*

Người xin thị thực phải xuất trình vé máy bay khứ hồi khi đến nhận hộ chiếu và thị thực tại sứ quán.

Lưu ý: Các giấy tờ chính thức có dấu \* phải là mới nhất (tối đa là cấp cách đó 3 tháng) và được xác nhận bởi cơ quan có thẩm quyền tại địa phương và phải kèm theo bản dịch (bản dịch đã được công chứng)sang tiếng Anh.

Ngoài tất cả những giấy tờ nêu trên, người xin thị thực có thể được yêu cầu cung cấp thêm thông tin.